TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2017/DS-ST
Ngày: 19/9/2017.
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Nhuận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/. Bà Trần Thị Lệ.

2/. Bà Võ Hân Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Diền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2017/TLST–DS ngày 13 tháng 6 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2017/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Tăng Thị U, sinh năm 1969 (có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Nhà chưa số, khóm ..., phường ..., thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Võ Văn L, sinh năm 1965 (vắng mặt tại phiên tòa).

2.2. Bà Tiền Kim B, sinh năm 1969 (vắng mặt tại phiên tòa).

2.3. Anh Võ Trọng T, sinh năm 1990 (có mặt tại phiên tòa).

Cùng địa chỉ: Nhà số 133, khóm ..., phường ..., thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Văn L và bà Tiền Kim B tham gia tố tụng: Anh Võ Trọng T theo văn bản ủy quyền lập ngày 05/9/2017.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 25/5/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Tăng Thị U trình bày:

Vào ngày 06/10/2016, vợ chồng ông Võ Văn L và bà Tiền Kim B, cùng con là anh Võ Trọng T có vay của bà số tiền 120.000.000 đồng, thỏa thuận một ngày trả 1.200.000 đồng, thời gian trả 100 ngày, bắt đầu từ ngày 06/10/2016, các bên có lập "Giấy mượn tiền" phía ông L, bà Bích và anh T có ký tên. Đến ngày hôm sau bà lại thu tiền thì ông L có thỏa thuận xin gia hạn 1,5 tháng nữa ông sẽ góp đủ tiền và trả thêm tiền lãi nên bà đồng ý. Tiếp theo đến ngày 17/11/2016 thì ông L, bà Bích và anh T tiếp tục vay của bà số tiền 120.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng, các bên cũng thỏa thuận một ngày trả 1.200.000 đồng, thời gian trả 100 ngày, bắt đầu từ ngày 17/11/2016, cũng có lập "Giấy mượn tiền" phía ông L, bà Bích và anh T có ký tên.

Tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai của Tòa án lập ngày 21/8/2017 và tại phiên tòa bà Tăng Thị U xác nhận: Thực tế số tiền vốn gốc mà ông L, bà Bích và anh Tính vay của bà mỗi lần chỉ có 100.000.000 đồng, còn 20.000.000 đồng là tiền lãi của thời hạn vay 100 ngày, các bên đã thống nhất gộp chung tiền vốn và tiền lãi là 120.000.000 đồng ghi vào "Giấy mượn tiền" để quy ra số tiền mỗi ngày phía ông L, bà Bích và anh T phải góp cho bà 1.200.000 đồng. Tổng số tiền vốn gốc của hai lần vay chỉ có 200.000.000 đồng. Vì sau khi vay tiền, phía ông L, bà Bích và anh T không có góp tiền cho bà ngày nào, nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông L, bà Bích và anh T cùng có trách nhiệm trả cho bà số tiền vốn vay 200.000.000 đồng, bà đồng ý không tính tiền lãi theo yêu cầu của anh T.

Theo biên bản lấy lời khai của Tòa án lập ngày 08/8/2017 và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Võ Trọng T đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của các bị đơn ông Võ Văn L, bà Tiền Kim B trình bày:

Vào ngày 06/10/2016 và ngày 17/11/2016, anh và cha mẹ anh là ông Võ Văn L, bà Tiền Kim B có vay của bà Tăng Thị U tổng số tiền 200.000.000 đồng, mỗi lần vay là 100.000.000 đồng, nhưng khi làm biên nhận thì ghi số tiền là 120.000.000 đồng, trong đó có 20.000.000 đồng là tiền lãi cộng dồn với tiền vốn vay, để hợp thức hóa thành tiền mượn, quy ra mỗi ngày gia đình anh góp cho bà U 1.200.000 đồng cho đến khi dứt nợ là 100 ngày. Khoản vay ngày 06/10/2016 thì gia đình anh đã góp cho bà U được 65 lần, tổng cộng là 78.000.000 đồng. Khoản tiền vay ngày 17/11/2016 gia đình anh đã góp cho bà U được 23 lần, tổng cộng là 27.600.000 đồng. Vì không có tiền nên gia đình anh ngưng góp khoảng 02 tháng, sau đó có thỏa thuận với bà U gộp chung hai khoản nợ lại cho gia đình anh góp mỗi ngày 500.000 đồng, bà U cũng đồng ý và gia đình anh góp được 29 lần tổng số tiền là 14.500.000 đồng, sau đó thì ngưng góp đến nay. Như vậy, tổng cộng gia đình anh đã góp cho bà U là 120.100.000 đồng, chỉ còn nợ lại 119.900.000 đồng, anh yêu cầu được trả mỗi ngày 1.200.000 đồng cho đến hết nợ và yêu cầu bà U không tính lãi.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tăng Thị U là có căn cứ, tại phiên tòa bà U tự nguyện yêu cầu các bị đơn ông Võ Văn L, bà Tiền Kim B và anh Võ Trọng T trả tiền vốn vay 200.000.000 đồng và không yêu cầu trả tiền lãi, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với lời trình bày anh T cho rằng gia đình anh đã trả cho bà U tổng số tiền 120.100.000 đồng, nhưng anh không cung cấp được chứng cứ chứng minh, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét về thủ tục tố tụng tại phiên tòa:

[1]. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Tăng Thị U thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền vốn gốc buộc ông L, bà Bích và anh T trả cho bà là 200.000.000 đồng, đồng thời bà xin rút lại yêu cầu trả tiền lãi. Hội đồng xét xử nhận thấy việc nguyên đơn xin thay đổi và rút lại một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, nên được chấp nhận.

Xét về nội dung vụ án:

[2]. Nguyên đơn bà Tăng Thị U và bị đơn anh Võ Trọng T đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Văn L, bà Tiền Kim B, thống nhất xác nhận: Ông L, bà Bích và anh T có vay của bà U tổng số tiền vốn là 200.000.000 đồng, bao gồm: Khoản vay vào ngày 06/10/2016 là 100.000.000 đồng và khoản vay ngày 17/11/2016 là 100.000.000 đồng, giao dịch được xác lập bằng văn bản là hai "Giấy mượn tiền" đề ngày 06/10/2016 và ngày 17/11/2016, anh T thừa nhận chữ ký đề tên "Võ Văn L", "Tiền Kim B" và "Võ Trọng Tín" trong hai "Giấy mượn tiền" này là của cha mẹ anh và của anh.

[3]. Tuy nhiên, giữa bà U và anh T chưa thống nhất về số tiền đã trả, cụ thể: Theo bà U trình bày, khi vay số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 06/10/2016, các bên có thỏa thuận trong thời hạn 100 ngày kể từ ngày vay tiền thì ông L, bà Bích và anh T có nghĩa vụ góp cho bà mỗi ngày là 1.200.000 đồng, nhưng sau khi vay thì ông L xin bà gia hạn 1,5 tháng sau sẽ góp đủ và đồng ý chịu thêm tiền lãi, tiếp theo đến ngày 17/11/2016 thì ông L, bà Bích và anh T hỏi bà vay thêm số tiền 100.000.000 đồng nhằm đáo nợ Ngân hàng để có tiền trả cho bà, vì thế bà mới đồng ý cho vay thêm tiền, nhưng kể từ nhận tiền hai khoản vay nêu trên thì ông L, bà Bích và anh T không trả cho bà đồng nào. Về phía anh T thì cho rằng, khoản vay 100.000.000 đồng ngày 06/10/2016, gia đình anh

đã góp cho bà U được 65 lần, tổng cộng là 78.000.000 đồng và khoản vay 100.000.000 đồng ngày 17/11/2016, gia đình anh đã góp cho bà U được 23 lần, tổng cộng là 27.600.000 đồng, tiếp theo gia đình anh có góp thêm cho bà U mỗi ngày 500.000 đồng, góp được 29 lần tổng số tiền là 14.500.000 đồng thì ngưng góp đến nay, như vậy tổng cộng gia đình anh đã cho bà U là 120.100.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, đây là sự phản đối của bị đơn anh Võ Trọng T và đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Văn L, bà Tiền Kim B đối với yêu cầu của bà U nên anh có nghĩa vụ phải cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày nêu trên của mình là có căn cứ (theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015), nhưng anh T không thực hiện được nên chưa có cơ sở để Hội đồng xét xử xác định lời trình bày của anh là đúng sự thật.

[4]. Tính đến nay hai khoản vay nêu trên đã quá hạn thanh toán nợ theo như các bên thỏa thuận tại "Giấy mượn tiền" đề ngày 06/10/2016 và ngày 17/11/2016, nhưng phía ông L, bà Bích và anh T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà U là vi phạm hợp đồng, theo quy định tại Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Nay bà U yêu cầu ông L, bà Bích và anh T có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền vốn gốc 200.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông L, bà Bích và anh T cùng phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, số tiền án phí là: 200.000.000đ x 5% = 10.000.000 đồng. Bà U không phải chịu án phí.

Đề nghị của vị Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với các tình tiết của vụ án và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 471; Điều 474 và khoản 1 Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ khoản 2, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Buộc ông Võ Văn L, bà Tiền Kim B và anh Võ Trọng T cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Tăng Thị U số tiền vốn vay 200.000.000 đồng (*hai trăm triệu đồng*).

Để đảm bảo quyền lợi của bà Tăng Thị U khi thi hành án, kể từ ngày bà U có đơn yêu cầu thi hành án số tiền nêu trên, phía ông L, bà Bích và anh T còn phải chịu

tiền lãi do chậm thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

2/. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tăng Thị U về việc buộc ông Võ Văn L, bà Tiền Kim B và anh Võ Trọng T trả tiền lãi đối với số tiền vốn vay nêu trên.

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Võ Văn L, bà Tiền Kim B và anh Võ Trọng T mỗi người phải chịu án phí là 3.333.300 đồng *(Ba triệu, ba trăm ba mươi ba ngàn, ba trăm đồng*), ông L, bà Bích và anh T có nghĩa vụ nộp số tiền này.

Bà Tăng Thị U không phải chịu án phí, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.000.000 đồng *(Sáu triệu đồng)* theo biên lai thu tiền số 0004683, ngày 13/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng NVKT-THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán-chủ tọa phiên tòa

Phạm Quang Nhuận